

**TOÀ ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 1 QUÂN KHU 3**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 23/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 3

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: 4/ Vũ Tuấn Dũng

Các Hội thẩm quân nhân:

- 1// Phạm Văn Đạo;
- 4/ Nguyễn Văn Vinh.

Thư ký phiên tòa: 4/ Ngô Thị Huệ, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 3.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 31 tham gia phiên tòa: 2// Nguyễn Đức Hùng, Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa công khai ngày 23/3/2020 tại Trại tạm giam Quân khu 3; xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 27/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/QĐXXST-HS ngày 11/3/2020 và Thông báo thay đổi địa điểm số 155/2020/TA-TB ngày 18/3/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức H, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1996; nơi sinh: Thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 5, Lô B120, Tổ dân phố A, phường CB, quận HA, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2019 đến nay; có mặt.

2. Vũ Khắc Khải, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1990; nơi sinh: Thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: d1, E50, Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Tổ 5, phường HN, quận DK, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Bộ đội; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 3/, bt, b phục vụ, d1, E50, Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Khắc H và bà Cao Thị H1; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2019 đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Huỳnh Đ, sinh ngày 23 tháng 3 năm 1996; nơi sinh: Phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu TT, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 24B/109 đường TL, phường KD, quận LC, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Đặng Thị Th; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2019 đến nay; có mặt.

**Những người bào chữa:*

1. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức H: Chị Nguyễn Mai Tr, sinh ngày 15/8/1992; nơi cư trú: Số 22/79 đường HB, phường AB, quận LC, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: kế toán; nơi công tác: Công ty CPTV&ĐTXD HPT; có mặt.

2. Người bào chữa cho bị cáo Vũ Khắc K: Chị Nguyễn Thị Hồng H2, sinh ngày 12/4/1990; nơi cư trú: Tổ 5, phường HN, quận DK, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; nơi công tác: Công ty CP nhựa TNTP; có mặt.

3. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ: Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh ngày 16/10/1974; nơi cư trú: Số 24B/109 đường TL, phường KD, quận LC, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: công nhân; nơi công tác: Công ty CP nhựa TNTP; có mặt.

**Những người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Tùng L; vắng mặt;
2. Anh Mai Văn D2; có mặt;
3. Anh Đồng Xuân L1; có mặt;
4. Anh Vũ Văn T1; vắng mặt;
5. Chị Huỳnh Thị Trúc Ph; vắng mặt;
6. Chị Vũ Thu A; vắng mặt;
7. Chị Nguyễn Thị T2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 05/6/2019, Nguyễn Huỳnh Đ đến nhà Nguyễn Đức H chơi. H nhờ Đ tìm mua ma túy tổng hợp gồm 20 viên thuốc lác ký hiệu MDMA (thường gọi là kẹo) và 04 gram ketamine (ma túy đá) để sử dụng khi đi hát mừng sinh nhật H. Sau khi xin được số điện thoại của Vũ Khắc K từ Mai Văn D2 (người cùng đơn vị với K), Đ gọi điện cho K nhờ mua số lượng ma túy như trên; K đồng ý và điện thoại cho Bùi Văn Đ2 trú tại tổ 5, phường VH, quận ĐS, thành phố Hải Phòng là lái xe taxi để mua số lượng ma túy theo yêu cầu của Đ; hẹn hôm sau trả tiền. K hẹn với Đ giao hàng tại khu vực đường Phạm Văn Đồng nơi giao với đường 402 thuộc quận DK. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H cùng với Nguyễn Huỳnh Đ, Nguyễn Thế Tùng, Đồng Xuân L1, Phạm Minh Chiến, Mai Văn D2, Hà Hải Đăng, Nguyễn Thịnh Hưng, Nguyễn Đức Luân, Vũ Văn T1 ăn mừng sinh nhật Huy tại quán Gà Đồi trên đường Lạch Tray. Ăn xong, cả

nhóm đi đến quán Karaoke LUXURY II lên phòng VIP 5 tại thôn ĐT, xã NĐ, huyện KT, thành phố Hải Phòng để hát. Trên đường đi, Đ gọi điện báo và đón K cùng đến quán hát. Sau khi gọi nhân viên vào phục vụ, khoảng 0 giờ ngày 06/6/2019 Đ đi ra chỗ K và bảo “Anh đưa đồ cho em để chơi thôi”. K lấy trong túi quần đưa cho Đ túi đựng thuốc lắc và ketamine, rồi K đi đón bạn gái là Nguyễn Thị T2. Đ cầm túi thuốc lắc đổ vào tay H, còn để lại 03 viên trong túi. H để 02 viên trên bàn và đứng dậy mời Tùng, Đăng, Luân, Chiến, Hưng, D2, L1 và Vũ Thu A mỗi người sử dụng một viên. Khoảng 01 giờ sau, Đ lấy trong ví của mình một tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng rồi cuộn lại thành hình ống, hai đầu được cố định bằng hai đầu lọc thuốc lá; Đ bảo nhân viên phục vụ lấy đĩa sứ để đựng ketamine cho mọi người sử dụng. Khi có người mang đĩa vào phòng, Đ đổ 1/3 số ketamine vào đĩa, dùng bật lửa hơi nóng đĩa và dùng thẻ sim điện thoại có sẵn đảo đều cho ketamine khô và mịn, rồi kẻ thành 05 đường nhỏ độ dài mỗi đường khoảng 05 cm. Đ dùng ống cuộn từ tờ tiền hít hai đường rồi chuyển cho mọi người dùng. Khoảng hơn 1 giờ cùng ngày, K đón T3 về đến quán LUXURY II. Khi vào phòng, Đ đưa cho K 01 viên thuốc lắc, K sử dụng nửa viên còn lại đưa T3 sử dụng. Sau đó, thấy đĩa ketamine để trên bàn, K dùng thẻ sim kẻ thành 03 đường và sử dụng 02 đường, còn lại T3 sử dụng. Nguyễn Đức H nhờ mua số ma túy trên với số tiền là 10.800.000 đồng.

Đến 03 giờ 45 phút cùng ngày, Công an huyện KT kiểm tra hành chính tại phòng Vip 5 và phòng bên cạnh xác định có nhiều đối tượng say ma túy, thu giữ 02 viên thuốc lắc cùng các đồ vật để sử dụng ma túy. Tiến hành xét nghiệm xác định có 17 người trong đó có H, Đ và K dương tính với ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ khai nhận: Chiều 05/6/2019, tôi qua nhà Nguyễn Đức H chơi, H nhờ tôi mua hộ ma túy tổng hợp là kẹo và ketamine. Do trước đó tôi có quen anh Vũ Khắc K và biết anh K có thể lấy được ma túy nên tôi xin anh Mai Văn D2 số điện thoại của anh K. Tôi gọi điện cho anh K nhờ mua hộ 20 viên kẹo và 04 gram ketamine. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/6/2019, chúng tôi đến quán gà trên đường Lạch Tray để ăn sinh nhật H. Cùng ăn liên hoan còn có Đồng Xuân L1, Phạm Minh Chiến, Nguyễn Thế Tùng, Mai Văn D2, Vũ Văn T1. Khi ăn xong thì có thêm Hà Hải Đăng và hai người bạn của Đăng đến. Chúng tôi bắt 02 xe taxi đi về quán LUXURY II ở thôn ĐT, xã NĐ, huyện KT để hát. Trên đường về KT, tôi gọi điện đón anh K xuống quán LUXURY II. Khoảng 23 giờ, chúng tôi đến quán lên phòng VIP 5 tầng 3 để hát. Hát được khoảng một tiếng đồng hồ thì gọi thêm bốn nhân viên nữ. Sau đó, tôi đi đến chỗ anh K đang ngồi và bảo “Anh đưa đồ cho em để chơi thôi”. Anh K lấy từ túi quần của mình hai túi nilon đưa cho tôi; một túi đựng kẹo, một túi đựng ketamine. Tôi đổ vào tay của H gần hết số kẹo trong túi chỉ giữ lại 3 viên. Tôi đưa cho Nguyễn Thị Cẩm My và Huỳnh Thị Trúc P mỗi người một viên. Còn 01 viên tôi dứt trong túi quần khi K đi đón bạn về tôi đưa cho K. Tôi thấy các cô nhân viên và K cùng bạn gái đều sử dụng những viên kẹo mà tôi đưa. Sau đó, tôi lấy trong ví của mình 01 tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng rồi cuộn lại theo chiều dài tờ tiền thành hình ống kích thước khoảng 01 cm, cố định bằng hai đầu lọc thuốc lá ở hai đầu. Tôi bảo nhân viên của quán lấy đĩa; khi có người mang đĩa vào thì tôi thấy đã có sẵn một chiếc thẻ sim điện thoại, nên tôi lấy

túi ketamine đổ 1/3 số ketamine trong túi ra đĩa rồi thực hiện động tác xào ketamine. Khi ketamine đã khô và chín, tôi kẻ sẵn 05 đường nhỏ có độ dài khoảng 5 cm trên đĩa rồi dùng ống cuộn tờ tiền hít bằng mũi hai đường. Số ketamine còn lại trên đĩa tôi chuyển cho mọi người trong phòng sử dụng rồi để trên bàn.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức H khai có nội dung: Ngày 05/6/2019, tôi nhờ Nguyễn Huỳnh Đ mua hộ 20 viên thuốc lắc (kẹo) và 04 gram ketamine để tổ chức sinh nhật. Khoảng gần 20 giờ ngày 05/6/2019, tôi cùng Đ, Mai Văn D2 và bốn người bạn tôi đến ăn tại quán Gà Đồi trên đường Lạch Tray. Ăn xong, tôi mời mọi người và có thêm Nguyễn Đức Luân, Nguyễn Thịnh Hưng, Hà Hải Đăng và Vũ Văn T1 cùng đi hát. Chúng tôi lên phòng VIP 5 tầng 3 của quán LUXURYII hát đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 06/6/2019 thì Đ gọi tôi ra vị trí giữa Đ và K đang ngồi. K lấy trong túi quần K hai túi nilon đựng thuốc lắc và ketamine đưa cho Đ. Đ mở túi thuốc lắc đổ vào lòng bàn tay trái của tôi; tôi lấy hai viên để lên mặt bàn; chỗ còn lại tôi cầm trên tay, đi đến vị trí từng người trong phòng mời mọi người dùng ma túy gồm Tùng, Đăng, Luân, Chiến, Hưng, D2, L1; mọi người đều dùng; số còn lại tôi để ra bàn. Sau đó, tôi quay lại chỗ tôi ngồi lấy viên thuốc lắc cắn nửa viên và dùng nước cô ca để nuốt. Nửa viên còn lại tôi để mặt bàn. Khi Vũ Thu A vào phục vụ, tôi đã mời A một viên; A cầm còn có sử dụng hay không thì tôi không rõ. Tôi nhờ mua số ma túy trên với số tiền 10.800.000 đồng, tôi chưa trả tiền mua ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Khắc K khai có nội dung: Khoảng 18 giờ ngày 05/6/2019, Mai Văn D2 điện thoại cho tôi nhờ mua hộ cho Nguyễn Huỳnh Đ 20 viên kẹo, 4gram ketamine để tổ chức sinh nhật cho H và nói cho Đ số điện thoại của tôi để Đ liên lạc. Ngay sau đó, Đ gọi điện cho tôi nhờ mua ma túy và mời tôi tham gia. Tôi đồng ý rồi gọi điện cho Bùi Văn Đ2 để mua số lượng ma túy như Đ nhờ. Tôi bảo Đ2 đưa ma túy, trưa mai người mua gửi tiền. Đ2 nhận lời. Khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, Đ2 điện nói mang ma túy đến. Tôi bảo Đ2 cầm đến đầu đường 402 tiếp giáp với đường Phạm Văn Đồng đưa cho tôi để tôi mang lên cho Đ. Khoảng hơn 21 giờ thì Đ2 giao số ma túy trên cho tôi. Sau đó, tôi bắt xe lên khu vực cầu Huyện, huyện KT. Khoảng 22 giờ 30 phút, Đ đón tôi ở Bru điện huyện KT. Chúng tôi hát đến khoảng 00 giờ ngày 06/6/2019 thì Đ bảo tôi đưa ma túy. Tôi đưa Đ hai túi nilon đựng kẹo và ketamine. Đ cầm túi kẹo đổ vào tay H rồi H đi mời mọi người trong phòng. Sau đó, tôi đi đón bạn tôi là Nguyễn Thị T3. Tôi và T3 vào phòng hát thì Đ đưa tôi một viên kẹo; tôi cắn nửa viên còn nửa viên đưa cho T3 dùng. Sau đó, tôi bị phê thuốc nên ngồi khoảng 30 phút thì tỉnh dậy; thấy có đĩa ketamine để sẵn trên bàn tôi đã lấy thẻ sim kẻ ba đường rồi sử dụng hai đường còn một đường thì đưa T3 sử dụng.

Người làm chứng Mai Văn D2 khai có nội dung: Tối ngày 05/6/2019, tôi cùng với Đ, H và các bạn của H dự ăn sinh nhật H. Sau đó, H mời tất cả chúng tôi đi hát tại quán karaoke; trên đường đi chúng tôi đón thêm K tại Bru điện huyện KT. Chúng tôi hát khoảng 01 tiếng đồng hồ thì H đưa tôi một viên nén không rõ hình thù, màu sắc cùng một lon cocacola. Tôi thấy mọi người trong phòng cũng nhận viên giống như tôi và sử dụng; tôi mệt vì uống nhiều rượu, bia nên ngủ thiếp đi cho đến khi công an huyện vào kiểm tra phát hiện mọi người trong phòng dương tính với ma túy.

Lời khai của người làm chứng Nguyễn Tùng L có nội dung: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 05/6/2019, tôi đang ở tầng 3 của quán LUXURY II thì quản lý báo tôi chuẩn bị phòng VIP 5 để cho khách. Một lúc sau, tôi thấy có khoảng 10 thanh niên vào phòng VIP 5 để hát và gọi nhân viên phục vụ. Tôi điện cho quản lý dưới tầng một để gọi hai nhân viên nữ phục vụ theo khách yêu cầu. Đến khoảng 3 giờ 40 phút, công an kiểm tra phát hiện ma túy và những người trong phòng VIP 5 dương tính với ma túy.

Lời khai của những người làm chứng Huỳnh Thị Trúc P, Vũ Thu A đều có nội dung: P, A đều là nhân viên phục vụ của quán LUXURY II tại thôn ĐT, xã ND, huyện KT, thành phố Hải Phòng. Đêm ngày 05, rạng sáng ngày 06/6/2019, cả hai người phục vụ khách hát tại phòng VIP 5 của quán và đều được Nguyễn Huỳnh Đ và Nguyễn Đức H đưa ma túy để sử dụng, nhưng có P sử dụng, còn A không sử dụng.

Lời khai của những người làm chứng Đồng Xuân L1, Vũ Văn T1 đều có nội dung: Đêm ngày 05, rạng sáng ngày 06/6/2019 tại phòng VIP 5 của quán LUXURY II tại thôn ĐT, xã ND, huyện KT, thành phố Hải Phòng; L1 và T1 đều được Nguyễn Đức H, Nguyễn Huỳnh Đ đưa ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc và dạng ma túy đá để sử dụng.

Lời khai của người làm chứng Nguyễn Thị T2 có nội dung: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/6/2019, tôi và anh K về đến quán LUXURY II thì Đ đưa cho anh K một viên nén màu xanh hình tam giác là thuốc lắc. Anh K cắn một nửa viên, còn lại đưa tôi sử dụng. Khoảng 30 phút sau anh K gọi tôi dậy, tôi thấy trên bàn có chiếc đĩa đựng chất bột màu trắng và biết đó là ma túy ketamine nên dùng ống hít hết một đường. Đến khoảng 3 giờ 45 phút Công an huyện KT kiểm tra hành chính phát hiện những người trong phòng VIP 5 đều dương tính với ma túy nên đưa tất cả về trụ sở làm việc.

Biên bản kiểm tra hành chính do Công an KT, thành phố Hải Phòng lập hồi 04 giờ ngày 06/6/2019 xác định:

- Vào hồi 03 giờ 45 phút ngày 06/6/2019, Công an huyện KT cùng chính quyền địa phương tiến hành kiểm tra hoạt động của cơ sở kinh doanh karaoke LUXURY II tại thôn ĐT, xã ND, huyện KT, thành phố Hải Phòng phát hiện tại phòng VIP 5 tầng 3 có 12 người gồm 06 nam và 06 nữ là: Nguyễn Thế Tùng, Nguyễn Đức Luân, Đồng Xuân L1, Nguyễn Huỳnh Đ, Hà Hải Đăng, Phạm Minh Chiến, Vũ Thu A, Huỳnh Thị Trúc P, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị Cẩm My, Phí Thị Ánh Ngọc, Nguyễn Thị Anh Thư. Kiểm tra phòng chờ cạnh phòng hát VIP 5 có 10 người, 08 nam giới và 02 nữ; trong đó có Mai Văn D2, Vũ Văn T1, Nguyễn Thịnh Hưng, Nguyễn Đức H là khách của phòng hát VIP 5 sau khi hát xong thì sang phòng nghỉ để chờ mọi người về. Ngoài ra còn có Vũ Khắc K là khách hát tại phòng VIP 5, khi hát xong K xuống khu vực để xe của khách để chuẩn bị ra về.

- Kiểm tra phát hiện tại phòng để đồ của tầng 3 có một đĩa sứ màu trắng dạng hình vuông kích thước (25 x 25) cm; tại khu vực khe ghế ở bàn số 6 của phòng VIP 5 có hai túi nilon có khóa kéo màu đỏ kích thước (5 x 7) cm.

Biên bản thu giữ và niêm phong do Công an huyện KT, thành phố Hải Phòng lập ngày 06/6/2019 có nội dung: Các đồ vật tài liệu bị thu giữ và niêm phong khi

kiểm tra phòng VIP 5 tầng 3 cơ sở kinh doanh Karaoke LUXURY II tại thôn ĐT, xã ND, huyện KT, thành phố Hải Phòng gồm: 01 viên nén màu cam, không rõ hình, có kích thước (0,2 x 0,3) cm, viên nén này thu bên trong gạt tàn thuốc lá màu đỏ có in dòng chữ “Bia Hà Nội” tại mặt bàn số 02 tính từ cửa phòng hát đi vào. Trên mặt bàn số 06 tính từ cửa phòng hát đi vào bên phải có một ống hình trụ tròn kích thước (01 x 15) cm được cuộn bằng tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng theo chiều dài của tờ tiền và được cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá. Một viên nén màu xanh không rõ hình dạng, kích thước (0,2 x 0,25) cm tại vị trí cạnh dưới của chân bàn số 07 tính từ cửa phòng hát đi vào bên phải.

Biên bản khám nghiệm hiện trường phòng VIP 5 do Công an huyện KT, thành phố Hải Phòng lập hồi 09 giờ ngày 09/6/2019 có nội dung: Hiện trường còn nguyên vẹn. Phòng Vip 5 thuộc tầng 3 của quán LUXURY II tại thôn ĐT, xã ND, huyện KT, thành phố Hải Phòng có diện tích 5 m 40 x 8 m 00. Trong phòng có 02 ti vi được gắn treo trên tường; loa để trên nền nhà phía dưới ti vi; gần cửa ra vào có một âm ly, một máy bấm bài và 07 bàn được đánh dấu theo thứ tự từ 01 đến 07 . Trên các bàn có đồ nước uống, cốc nhựa gồm: hai lon nước yến; tám lon cocacola; bốn chai trà xanh không độ; bốn lon trà bí đao; hai nước sữa xoài; hai chai sữa đậu nành socola; mười tám cốc nhựa. Tất cả đều đã được dùng hết còn lại toàn vỏ.

Các kết luận giám định số 272/KLGD và 273/KLGD(Đ6) ngày 10/6/2019 của Phòng KTHS Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mảnh viên nén màu cam của mẫu M1 là ma túy, khối lượng là 0,11 gram loại MDMA. Mảnh viên nén màu xanh của mẫu M2 là ma túy, có khối lượng là 0,14 gram loại MDMA. Các mẫu nước tiểu của Nguyễn Huỳnh Đ, Nguyễn Đức H, Vũ Khắc K, Mai Văn D2, Đồng Xuân L1, Nguyễn Thịnh Hưng, Nguyễn Đức Luân, Hà Hải Đăng, Nguyễn Thế Tùng, Phạm Minh Chiến, Phí Thị Ánh Ngọc, Nguyễn Thị Cẩm My, Huỳnh Thị Trúc P, Nguyễn Thị T2 đều có chất ma túy MDMA và ketamine. Mẫu nước tiểu của Vũ Văn T1 có chất ma túy MDMA. Các mẫu nước tiểu của Vũ Thu A, Nguyễn Thị Anh Thư không có chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSKV31 ngày 21/11/2019, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 31 đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Huỳnh Đ và Vũ Khắc K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố; phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi của các bị cáo thực hiện và hậu quả mà các bị cáo gây ra; nguyên nhân xảy ra vụ án; xác định đây là vụ án đồng phạm, trong đó Nguyễn Đức H là người khởi xướng và thực hành, H phải chịu trách nhiệm cao nhất; Vũ Khắc K và Nguyễn Huỳnh Đ đều là người thực hành tích cực nên phải chịu trách nhiệm ngang nhau và sau H. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo H có ông nội là liệt sĩ, bà ngoại được tặng H chương kháng chiến hạng Nhất, ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Bị cáo K có ông nội là thương binh hạng 3 và được tặng H chương kháng chiến chống Mỹ hạng N; bố đẻ được Bộ Thương mại tặng Bằng khen; bố vợ

là thương binh 4/4 và được tặng Huân chương Chiến sỹ giải phóng hạng Nhì. Ông nội của bị cáo Đ được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba, bà ngoại bị cáo được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi đảng và ông ngoại là lão thành cách mạng. Do đó, cả ba bị cáo đều còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo đều có nhân thân tốt. Cần cách ly xã hội đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức H, Vũ Khắc K và Nguyễn Huỳnh Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58 và khoản 1 Điều 38 của BLHS:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo H bị bắt tạm giam (ngày 09/7/2019).

- Xử phạt bị cáo Vũ Khắc K từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo K bị bắt tạm giam (ngày 09/7/2019).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Đ bị bắt tạm giam (ngày 09/7/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp số tiền 10.800.000 đồng mà bị cáo dùng mua ma túy để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước tờ tiền 20.000 đồng và 02 chiếc điện thoại của các bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ và Vũ Khắc K đã dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 01 đĩa sú và 02 túi nilon dùng vào việc phạm tội. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ bì thư. Các đồ vật trên có đặc điểm nêu như Biên bản kiểm tra hành chính; Biên bản thu giữ và niêm phong; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Công an huyện KT, thành phố Hải Phòng lập ngày 06/6/2019 và Kết luận giám định số 272/KLGD ngày 10/6/2010 của Phòng KTHS Công an thành phố Hải Phòng.

Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan giám định được trưng cầu đã sử dụng hết 02 viên ma túy được thu giữ để giám định; do đó, không đặt ra việc xử lý.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS).

Tranh luận tại phiên tòa, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ, ông Nguyễn Văn Đ1 đề nghị HĐXX xem xét những hành vi mà bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ đã thực hiện không có vai trò tổ chức mà chỉ là sử dụng trái phép chất ma túy. Đề nghị HĐXX cân nhắc cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì đã có thời gian phục vụ nghĩa vụ quân sự tại đảo Bạch Long Vĩ và xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ nhất trí với lời bào chữa của ông Đ1 chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức H chị Nguyễn Mai Tr đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo Nguyễn Đức H; mẹ bị cáo bị khuyết tật đặc biệt nặng dạng vận động, bị cáo là lao động chính trong gia đình và căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Đức H nhất trí với lời bào chữa của chị Tr chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Vũ Khắc K, chị Nguyễn Thị Hồng H2 đề nghị HĐXX xem xét do bị cáo thiếu hiểu biết; hoàn cảnh gia đình bị cáo có con còn nhỏ, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Vũ Khắc K nhất trí với lời bào chữa của chị H2 và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tranh luận với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ, Kiểm sát viên căn cứ vào hướng dẫn tại điểm b, tiểu mục 6.1, mục 6, phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì hành vi của bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 255 của BLHS. Do đó, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì đã có thời gian phục vụ nghĩa vụ quân sự trong Quân đội và cân nhắc tính chất, mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh của từng bị cáo, các quy định của pháp luật để quyết định hình phạt phù hợp.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đều đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 Quân khu 3, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 31, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự theo quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, HĐXX có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[02] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức H, Vũ Khắc K và Nguyễn Huỳnh Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; lời khai của các bị cáo là khách quan, phù hợp với nhau và phù hợp với nội dung lời khai của những người làm chứng cũng như các chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Để tổ chức mừng sinh nhật mình, ngày 05/6/2019 Nguyễn Đức H đã nhờ Nguyễn Huỳnh Đ tìm mua 20 viên thuốc lắc (ký hiệu MDMA) và 04g ketamine (ma túy đá) để cho các bạn của H sử dụng. Do biết Vũ Khắc K có thể mua được ma túy, nên Đ xin Mai Văn D2 số điện thoại của K, rồi điện cho K nhờ mua số lượng ma túy mà H đã nhờ mua. K đồng ý và điện cho Bùi

Văn Đ2 để mua ma túy; Vũ Khắc K mua của Đ2 20 viên thuốc lắc và 04 gram ketamine với số tiền 10.800.000 đồng hẹn trả tiền sau. Khoảng 23 giờ ngày 05/6/2019, H và Đ cùng Mai Văn D2, Nguyễn Thế Tùng, Nguyễn Đức Luân, Đồng Xuân L1, Hà Hải Đăng, Phạm Minh Chiến, Vũ Văn T1, Nguyễn Thịnh Hưng đến quán Karaoke LUXURY II ở thôn ĐT, xã NĐ, huyện KT, thành phố Hải Phòng lên phòng VIP 5 tầng 3 để hát. Trên đường đi, Đ gọi điện đón K cùng đến quán hát. Sau đó, K đưa Đ số ma túy đã mua, rồi Đ đưa thuốc lắc cho H chỉ giữ lại 03 viên. Đ đưa cho Huỳnh Thị Trúc P, Nguyễn Thị Cẩm My mỗi người một viên. H đưa cho Tùng, Đăng, Luân, Chiến, Hưng, D2, L1 và Vũ Thu A là nhân viên phục mỗi người một viên; số còn lại H để ra bàn. Sau đó, Đ dùng 01 tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng của mình cuộn lại thành hình ống, cố định bằng đầu lọc thuốc lá ở hai đầu, rồi bảo nhân viên quán lấy đĩa; Đ đổ 1/3 số ketamine trong túi nilon ra đĩa, rồi dùng chiếc thẻ sim điện thoại làm động tác xào ketamine và kẻ sẵn 05 đường nhỏ, sau đó dùng ống cuộn từ tờ tiền hít bằng mũi hai đường. Số ketamine còn lại Đ chuyển cho mọi người trong phòng sử dụng. Đến hơn 01 giờ ngày 06/6/2019, K đón Nguyễn Thị T2 về đến phòng hát thì Đ đưa viên thuốc lắc còn lại cho K để K và T2 cùng sử dụng. Thấy đĩa đựng ketamine trên bàn, K đã dùng thẻ sim kẻ ba đường rồi dùng ống hút sử dụng hai đường và đưa cho T2 sử dụng một đường.

[03] Hành vi mua ma túy là Ketamine (ma túy đá) và thuốc lắc (ký hiệu MDMA) thuộc danh mục cấm sử dụng được quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ, rồi chuẩn bị địa điểm, dụng cụ để cùng Vũ Văn T1, Mai Văn D2, Đồng Xuân L1, Nguyễn Thịnh Hưng, Nguyễn Đức Luân, Hà Hải Đăng, Nguyễn Thế Tùng, Phạm Minh Chiến, Phí Thị Ánh Ngọc, Nguyễn Thị Cẩm My, Huỳnh Thị Trúc P, Nguyễn Thị T2 sử dụng các loại ma túy trên của các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Huỳnh Đ và Vũ Khắc K đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS.

[04] Nội dung luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ; đề nghị giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo và những người bào chữa cho các bị cáo được HĐXX chấp nhận.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ đề nghị xem xét bị cáo Đ chỉ tham gia với vai trò sử dụng trái phép chất ma túy chứ không phải tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, căn cứ vào hướng dẫn tại điểm b, tiểu mục 6.1, mục 6, phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì hành vi của bị cáo Đức đã phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, yêu cầu của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ không được HĐXX chấp nhận.

[05] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý các chất cấm của Nhà nước; gây mất trật tự, an

toàn và ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Đồng thời, hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người và tiềm ẩn gây hậu quả nguy hiểm khác cho xã hội. Các bị cáo đều có nhận thức, hiểu biết về tác hại của việc sử dụng ma túy nhưng vẫn tổ chức sử dụng; vì vậy các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi và hậu quả mà mình đã gây ra. Cần áp dụng hình phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện; cách ly xã hội đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo H là người khởi xướng và thực hành. H nhờ Đ tìm mua ma túy để tổ chức sử dụng. H đưa thuốc lắc cho Tùng, Đăng, Luân, Chiến, Hưng, D2, L1 và Vũ Thu A sử dụng; do đó, H phải chịu trách nhiệm cao nhất. Bị cáo Đ và bị cáo K đều là người thực hành tích cực. K trực tiếp mua ma túy từ Bùi Văn Đ2 rồi mang đến cho mọi người sử dụng; K đưa thuốc lắc cho T2 và chuẩn bị đường ketamine cho T2 sử dụng. Bị cáo Đ nhờ Vũ Khắc K mua ma túy, nhận ma túy từ K rồi đưa cho H, P, My và K sử dụng; Đ gọi nhân viên mang đĩa, thẻ sim; rồi xào ketamine, kẻ thành các đường nhỏ và dùng tờ tiền polymer cuộn lại làm công cụ cho mọi người sử dụng. Đ và K phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau và sau H. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58 của BLHS để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[06] Bùi Văn Đ2 là người bán ma túy cho K. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được Đ2 đang ở đâu. Do đó, khi nào xác định được đối tượng Đ2 sẽ điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ Khắc K khai Mai Văn D2 nhờ K mua ma túy cho Nguyễn Huỳnh Đ để tổ chức sinh nhật cho Nguyễn Đức H. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa không có đủ chứng cứ chứng minh vai trò đồng phạm của Mai Văn D2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; do đó, không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Mai Văn D2.

[07] Các bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; các bị cáo đều có nhân thân tốt. Bị cáo Nguyễn Đức H là lao động chính trong gia đình, bố mất sớm, mẹ bị khuyết tật đặc biệt nặng dạng vận động; bị cáo Vũ Khắc K là lao động chính trong gia đình, phải nuôi con còn nhỏ, vợ không có việc làm ổn định.

[08] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo H có ông nội là liệt sĩ, bà ngoại được tặng H chương kháng chiến hạng Nhất, ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Bị cáo K có ông nội là thương binh hạng 3 và được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì; bố đẻ được Bộ Thương mại tặng Bằng khen; bố vợ là thương binh hạng 4/4 và được tặng Huân chương Chiến sỹ giải phóng hạng Nhì. Ông nội của bị cáo Đ được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba, bà ngoại bị cáo được tặng Huy hiệu

50 năm tuổi đảng, ông ngoại là lão thành cách mạng và bị cáo có thời gian phục vụ nghĩa vụ quân sự tại đảo Bạch Long Vĩ. Do đó, cả ba bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[09] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp số tiền 10.800.000 đồng mà bị cáo dùng mua ma túy để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan tiến hành tố tụng đã thu giữ vật chứng gồm: 02 viên ma túy, 02 chiếc túi nilon dùng đựng ma túy, 01 tờ tiền 20.000 đồng, 02 chiếc điện thoại, 01 đĩa sứ và 01 vỏ bì thư.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước tờ tiền 20.000 đồng mà bị cáo Đ đã dùng làm công cụ sử dụng ma túy và 02 chiếc điện thoại của các bị cáo Đ và K đã dùng liên lạc để mua ma túy. Xét thấy 01 đĩa sứ và 02 túi nilon các bị cáo đã dùng làm công cụ phạm tội đều không có giá trị, nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu, tiêu hủy. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ bì thư. Các đồ vật trên có đặc điểm nêu như Biên bản kiểm tra hành chính; Biên bản thu giữ và niêm phong, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Công an huyện KT, thành phố Hải Phòng lập ngày 06/6/2019 và Kết luận giám định số 272/KLGĐ ngày 10/6/2010 của Phòng KTHS Công an thành phố Hải Phòng.

Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan giám định được trưng cầu đã sử dụng 02 viên ma túy đã thu giữ làm mẫu giám định; do đó, không đặt ra việc xử lý.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo H; Đ và K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 của BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức H, Vũ Khắc K và Nguyễn Huỳnh Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58 và khoản 1 Điều 38 của BLHS:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo H bị bắt tạm giam (ngày 09/7/2019).

- Xử phạt bị cáo Vũ Khắc K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo K bị bắt tạm giam (ngày 09/7/2019).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Đ bị bắt tạm giam (ngày 09/7/2019).

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp số tiền 10.800.000 (mười triệu tám trăm nghìn) đồng mà bị cáo dùng mua ma túy để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước tờ tiền 20.000 đồng mà bị cáo Đ đã dùng làm công cụ sử dụng ma túy và 02 chiếc điện thoại của các bị cáo Đ và K đã dùng liên lạc để mua ma túy.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 01 đĩa sừ và 02 túi ni lon. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ bì thư.

Các đồ vật trên có đặc điểm nêu như Biên bản kiểm tra hành chính; Biên bản thu giữ và niêm phong; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Công an huyện KT, thành phố Hải Phòng lập ngày 06/6/2019 và Kết luận giám định số 272/KLGD ngày 10/6/2019 của Phòng KTHS Công an thành phố Hải Phòng.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, các bị cáo Nguyễn Đức H, Vũ Khắc K và Nguyễn Huỳnh Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/3/2020) các bị cáo Nguyễn Đức H, Vũ Khắc K và Nguyễn Huỳnh Đ có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 3./.

Nơi nhận:

- VKSQS KV 31;
- VKSQS QK 3;
- Các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Huỳnh Đ và Vũ Khắc K;
- Ông Nguyễn Văn Đ2; bà Nguyễn Thị Hồng H2; bà Nguyễn Thị Mai Tr;
- CQĐTHS KV1 QK3;
- TTG QK3;
- CQTHAHS QK3;
- CơQTHA QK3;
- VP TAQSTW;
- PGĐKT, TAQSTW;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

4/ Vũ Tuấn Dũng